

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư số 93/TT-BTC ngày 06/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ- UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3622/TTr – STC- HCSN ngày 16 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Điều 9:

“Điều 9. Nguồn thu từ hoạt động tài chính, tín dụng của Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh:

Nguồn thu từ hoạt động tài chính, tín dụng của Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh bao gồm:

1. Ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho Bộ máy quản lý

và điều hành của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh (nếu có).

2. Tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay của Quỹ.

3. Tiền lãi thu được từ tiền gửi của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại.

4. Thu lãi từ hoạt động mua, bán trái phiếu Chính phủ.

5. Thu phí dịch vụ nhận ủy thác theo hợp đồng ủy thác.

6. Các khoản thu từ dịch vụ tài chính khác.

7. Các khoản thu phạt do các đối tượng sử dụng Quỹ vi phạm hợp đồng.

8. Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Điều chỉnh, bổ sung Điều 10:

Điều 10. Chi hoạt động của Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh:

1. Chi cho Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh:

a) Chi tiền lương, phụ cấp lương theo chế độ lương của nhà nước.

b) Chi BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, đóng góp kinh phí công đoàn theo chế độ Nhà nước quy định.

c) Chi trang phục giao dịch, chi phương tiện bảo hộ lao động theo quy định.

d) Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát Quỹ; cán bộ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ; thuê chuyên gia.

đ) Chi mua sắm công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng.

e) Chi thanh toán các dịch vụ công cộng.

g) Chi thông tin tuyên truyền, quảng cáo, hợp báo, chi phí giao dịch, cước phí bưu chính, đối ngoại trong phạm vi kế hoạch tài chính được duyệt.

h) Chi hội nghị, hội thảo.

i) Chi công tác phí.

k) Chi thuê mướn (Phương tiện vận chuyển, thiết bị, dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn, thuê lao động, chuyên gia trong và ngoài nước).

l) Chi cho việc thanh tra, kiểm tra theo quy định.

m) Các khoản chi khác theo quy định.

2. Chi hoạt động nghiệp vụ.

a) Chi phí huy động vốn.

b) Chi phí trả lãi liền gửi không kỳ hạn cho các tổ chức, cá nhân đã ký quỹ trong hoạt động khai thác khoáng sản (nếu có).

c) Chi phí dịch vụ thanh toán.

d) Chi phí ủy thác.

đ) Chi trích lập quỹ dự phòng rủi ro: Mức trích lập quỹ dự phòng rủi ro do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định hàng năm nhưng tối thiểu bằng 0,2% tính trên dư nợ cho vay hàng năm của Quỹ. Việc trích lập thực hiện mỗi năm một lần khi kết thúc năm tài chính.

e) Chi cho các hoạt động về thẩm định đầu tư, cho vay, tài trợ, thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đối với các dự án đầu tư, chương trình có sử dụng vốn của Quỹ.

g) Chi cho hoạt động mua, bán Trái phiếu.

h) Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa.

i) Chi phí thu các khoản phạt theo quy định.

k) Các chi phí nghiệp vụ khác theo quy định.

l) Các khoản nộp thuế theo quy định Pháp luật

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 11:

Điều 11. Phân phối thu nhập và sử dụng các quỹ.

1. Phân phối thu nhập.

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí và các khoản nộp khác theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi, được phân phối như sau:

- Bù đắp các khoản lỗ lũy kế đến thời điểm quyết toán theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trích 10% vào Quỹ để bổ sung vốn điều lệ.

- Trích 50% lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Số còn lại phân phối như sau:

+ Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương, cấp bậc, chức vụ trong năm theo quy định.

+ Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm. Mức trích lập từng quỹ cụ thể do Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh quyết định.

+ Trường hợp, sau khi chi tăng thu nhập và trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo mức tối đa mà còn thừa kinh phí thì trích bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với số kinh phí còn thừa.

2. Mục đích sử dụng các quỹ:

a. Quỹ bổ sung vốn điều lệ dùng để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ hàng năm.

b. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho cán bộ, viên chức đơn vị

c. Quỹ khen thưởng dùng để:

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc của Quỹ. Mức thưởng do Giám đốc quyết định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích của mỗi cán bộ, viên chức.

- Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể của Quỹ có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả. Mức thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định;

- Thưởng cho cá nhân vị đơn vị ngoài Quỹ có quan hệ, đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Quỹ. Mức thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

d. Quỹ phúc lợi dùng để:

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn xây dựng các công trình phúc lợi của Quỹ, góp vốn đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị theo hợp đồng thỏa thuận.

- Chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, viên chức Quỹ.

- Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, viên chức Quỹ.

- Chi thăm hỏi; các ngày lễ, Tết; kỷ niệm thành lập Quỹ và các khoản chi hỗ trợ khác . . .

4. Điều chỉnh khoản 4, Điều 12:

“4. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; đồng thời gửi đến Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Tài chính để theo dõi, giám sát.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Định, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước chi nhánh Bình Định;
- Cục Thuế tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, K4, K17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng